|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ CƯƠNG KIỂM TRA 1 TIẾT-HKII- LỚP 6****NĂM HỌC: 2016 – 2017** |

**Bài 12: Công ước Liên Hiệp Quốc về quyền trẻ em**

 ***1.     Công ước LHQ về quyền trẻ em có bao nhiêu nhóm quyền?***

Có 4 nhóm quyền cơ bản của trẻ em:

* Nhóm quyền sống còn: là những quyền được sống và được đáp ứng các nhu cầu cơ bản để tồn tại như được nuôi dưỡng, được chăm sóc sức khỏe…
* Nhóm quyền bảo vệ: là những quyền nhằm bảo vệ trẻ em được bảo vệ khỏi mọi hình thức phân biệt đối xử, bị bỏ rơi, bị bóc lột và xâm hại.
* Nhóm quyền phát triển: là những quyền được đáp ứng các nhu cầu cho sự phát triển một cách toàn diện như được học tập, vui chơi giải trí, tham gia các hoạt động văn hóa nghệ thuật…
* Nhóm quyền tham gia: là những quyền được tham gia vào những công việc có ảnh hưởng đến cuộc sống của trẻ em như được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng của mình.

***2.Theo em, trong 4 nhóm quyền cơ bản của trẻ em, quyền nào là quyền quan trọng? Vì sao ?*** ( hs tự tìm hiểu)

 Trong 4 nhóm quyền, nhóm quyền nào cũng quan trọng, vì nhờ có 4 nhóm quyền đó trẻ em mới được bảo vệ, chăm sóc và phát triển một cách toàn diện về mọi mặt.

***3.Ý nghĩa của Công ước LHQ về quyền trẻ em:***

- Trẻ em được sống hạnh phúc, được chăm sóc, yêu thương và dạy dỗ.

- Trẻ em được phát triển một các toàn diện sẽ giúp thế giới tương lai trở nên văn minh, tiến bộ.

\* Trẻ em như búp trên cành

 HỒ CHÍ MINH

\*Trẻ em hôm nay thế giới ngày mai

 (UNESCO)

**Bài 13: Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

1. ***Thế nào là công dân?***

Công dân là người dân của một nước

1. ***Quốc tịch là gì?***

Quốc tịch là căn cứ xác định công dân của một nước.

1. ***Nêu mối quan hệ giữa công dân và nhà nước mà em biết? (HS tự nêu)***
* Công dân có quyền và nghĩa vụ đối với Nhà nước.
* Nhà nước bảo vệ và bảo đảm việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.
* Nhà nước tạo điều kiện cho trẻ em sinh ra trên lãnh thổ Việt Nam có quốc tịch Việt Nam.

***4.******Những trường hợp trẻ em là công dân Việt nam ?***

- Trẻ em khi sinh ra có cả bố và mẹ là công dân Việt Nam (không kể trẻ em đó sinh trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt nam).

- Trẻ em sinh ra có bố hoặc mẹ là công dân Việt Nam (không kể trẻ em đó sinh trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt nam).

- Trẻ em bị bỏ rơi ở Việt Nam, không rõ bố mẹ là ai.

- Nhà nước Việt Nam tạo điều kiện cho trẻ em sinh ra trên lãnh thổ Việt Nam có quốc tịch Việt Nam.

**Bài 14: Thực hiện trật tự an toàn giao thông**

***1. Nêu những nguyên nhân dẫn đến tình trạng tai nạn giao thông hiện nay? Nguyên nhân nào là phổ biến?***

- Tín hiệu đèn giao thông bị hư hỏng.

- Cơ sở hạ tầng xuống cấp.

- Vượt đèn đỏ, không đội nón bảo hiểm.

- Sử dụng chất kích thích khi tham gia giao thông.

- Nguyên nhân phổ biến đó là ý thức tham gia giao thông của người dân kém.

***2. Để đảm bảo an toàn giao thông khi đi đường, ta phải làm gì?***

- Chấp hành hệ thống báo hiệu giao thông: tín hiệu đèn giao thông, biển báo giao thông, …

-Tuân theo sự hướng dẫn của người điều khiển giao thông.

***3. Có bao nhiêu loại biển báo giao thông? Kể tên? Mỗi loại biển báo tìm 2 ví dụ.***

 Có 3 loại biển báo thông dụng:

*Ví dụ: ( dưới đây là gợi ý )*

* + - * + ***Biển báo cấm:***



 **Cấm xe đạp Đường cấm**

* + - * + ***Biển báo nguy hiểm:***



 **Công trường Thú rừng vượt qua đường**

* + - * + ***Biển hiệu lệnh:***

 

**Đường dành cho xe thô sơ** **Đường dành cho người đi bộ**

***4. Một số quy định về đi đường:***

**\* Người đi bộ:**

- Người đi bộ phải đi trên hè phố, lề đường. Trường hợp đường không có hè phố, lề đường thì người đi bộ phải đi sát mép đường.

- Nơi có đèn tín hiệu, có vạch kẻ dành cho người đi bộ qua đường thì người đi bộ phải tuân thủ đúng.

**\* Người đi xe đạp:**

- Người đi xe đạp không đi dàn hàng ngang, lạng lách đánh võng; không đi vào phần đường dành cho người đi bộ hoặc phương tiện khác; không sử dụng xe để kéo, đẩy xe khác; không mang vác chở vật cồng kềnh; không buông cả hai tay hoặc đi xe đạp một bánh.

- Trẻ em dưới 16 tuổi không được đi xe đạp người lớn.

***\*Trẻ em dưới 16 tuổi không được đi xe gắn máy, đủ 16 tuổi đến 18 tuổi được lái xe có dung tích xi lanh dưới 50 cen-ty-met khối.***

**\*GHI CHÚ: Xem tất cả bài tập trong SGK các bài 12, 13, 14**

**HẾT**